

Số: 4556 /QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ,  
Quy định về hợp đồng lao động

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ trường đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 3563/QĐ-HVN ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét Tờ trình: số 173/TTr-TCCB ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Ban Tổ chức cán bộ và Ban Tài chính và Kế toán; số 193/HVN-TCCB ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Ban Tổ chức cán bộ về việc điều chỉnh mức thanh toán thu nhập tăng thêm và tiền phúc lợi đối với hợp đồng lao động;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tài chính và Kế toán và Trưởng ban Tổ chức cán bộ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-HVN ngày 02 tháng 3 năm 2018 (gọi chung là Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ) và Quy định về hợp đồng lao động được ban hành kèm theo Quyết định số 3916/QĐ-HVN ngày 08 tháng 12 năm 2015 (gọi chung là Quy định về hợp đồng lao động) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 6 Quy định về hợp đồng lao động như sau:

"3. Chế độ:

a) Đối với hợp đồng lao động quy định tại Mục a) Khoản 1 Điều này:

- Người lao động được hưởng 85% tiền lương tương đương với hệ số lương theo ngạch/chức danh, bậc cần tuyển dụng (theo thang bảng lương của



Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang) nhưng không quá 12 tháng và được hưởng 100% phần thu nhập tăng thêm với hệ số 1,0; được hưởng chế độ phúc lợi và quyền lợi khác theo Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện.

- Sau thời gian 12 tháng, người lao động được hưởng tiền lương theo quy định hiện hành và chế độ phúc lợi, quyền lợi khác theo Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện.

b) Đối với hợp đồng lao động quy định tại Mục b) Khoản 1 Điều này:

- Ký hợp đồng lần thứ nhất có thời hạn 12 tháng: Người lao động được hưởng 100% tiền lương tương đương với hệ số lương theo ngạch/chức danh, bậc cần tuyển dụng (theo thang bảng lương của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang); được hưởng 100% phần thu nhập tăng thêm với hệ số 1,0 và được hưởng chế độ phúc lợi, quyền lợi khác theo Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện.

- Sau khi hết thời gian hợp đồng có thời hạn 12 tháng: Người lao động được hưởng tiền lương theo quy định hiện hành và chế độ phúc lợi, quyền lợi khác theo Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện."

2. Sửa đổi, bổ sung bảng 7.1 của Phụ lục 7: Thu nhập tăng thêm của cán bộ, viên chức kèm theo Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ như sau:

" **Bảng 7.1: Hệ số hỗ trợ thu nhập tăng thêm**  
(theo chức danh/ngạch)

Mã	Hệ số	Chức danh/ngạch
GV1	1,0	Giảng viên và tương đương (Chuyên viên, Kỹ sư, Bác sỹ, Nghiên cứu viên, Kế toán viên, Thư viện viên,...) trong thời gian tập sự (*)
GV2	1,4	Giảng viên và tương đương (Chuyên viên, Kỹ sư, Bác sỹ, Nghiên cứu viên, Kế toán viên, Thư viện viên,...) (*)
GV3	1,7	Giảng viên chính và tương đương [Chuyên viên chính, Phó giáo sư (chưa được bổ nhiệm vào chức danh Giảng viên cao cấp), Thư viện viên chính, Kế toán viên chính...], Giảng viên có hệ số lương 4,98 trở lên và có thâm niên vượt khung
GV4	2,2	Giáo sư chưa được bổ nhiệm vào chức danh giảng viên cao cấp; Phó Giáo sư đã được bổ nhiệm vào chức danh Giảng viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Chuyên viên cao cấp và tương đương
GV5	2,5	Giáo sư đã được bổ nhiệm vào chức danh Giảng viên cao cấp



Mã	Hệ số	Chức danh/ngạch
NV3	1,2	Cán sự và tương đương (Kỹ thuật viên...) (**)
NV2	1,1	Nhân viên (Nhân viên đánh máy, Nhân viên kỹ thuật, Nhân viên văn thư, Nhân viên phục vụ, Nhân viên bảo vệ, Kế toán viên sơ cấp, Lái xe cơ quan).
NV1	1,0	Lao động phổ thông

*Ghi chú:*

(\*) và (\*\*): Áp dụng đối với Hợp đồng lao động trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang hưởng hệ số 1,0. Riêng Chuyên viên làm nhiệm vụ: Trợ lý Khoa học công nghệ, Hợp tác quốc tế và Sau đại học (có yêu cầu khi tuyển dụng phải có bằng Thạc sĩ) được cộng thêm 0,2.

**3.** Sửa đổi, bổ sung phần Ghi chú Mục 5.1 của Phụ lục 5: Định mức chi phúc lợi kèm theo Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ như sau:

*"Ghi chú:*

1. Hợp đồng lao động trong thời gian thử việc, hợp đồng lao động có thời hạn, hợp đồng lao động không xác định thời hạn: mức hưởng 100% so với định mức chung của Học viện;

2. Hợp đồng mùa vụ (vụ, việc): mức hưởng 50% so với định mức chung của Học viện."

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 và thay thế Khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 4346/QĐ-HVN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu VT,TC,LT(10).



Nguyễn Thị Lan